

Bản án số: 38/2019/HS-ST
Ngày 28 - 10 - 2019

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TÂN UYÊN, TỈNH LAI CHÂU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà **Dương Thị Tuyết Thanh**

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Văn Quang

Ông Hoàng Văn Phan

- Thư ký phiên tòa: Ông Giang Tiến Hiệp -Thư ký Tòa án

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Uyên tham gia phiên tòa:
Bà Lò Thị Kéo - Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 10 năm 2019 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tân Uyên xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 41/2019/TLST-HS ngày 02 tháng 10 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 40/2019/QĐXXST-HS ngày 17/10/2019 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Lầu A P**, tên gọi khác: Không; giới tính: Nam; sinh năm 1971; Nơi sinh: Huyện Tân Uyên, tỉnh Lai Châu; Nơi cư trú: Bản N, xã N, huyện T, tỉnh Lai Châu; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Mông; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Làm ruộng; Trình độ học vấn: Không biết chữ; Con ông Lầu A X (đã chết) Và con bà Sùng Thị D (đã chết); Gia đình có 09 chị em, bị can là con thứ ba trong gia đình; Vợ: Cừ Thị M, sinh năm 1972; Con: Bị can có 04 con, con lớn sinh năm 1991, con nhỏ sinh năm 2001; Tiền án; tiền sự: không

Bị cáo tạm giữ từ ngày 17/6/2019, ngày 23/6/2019 được áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú tại xã N, huyện T, tỉnh Lai Châu, đến nay bị cáo có mặt tại phiên tòa.

- Người bào chữa cho bị cáo: Ông Lê Mạnh H - Trợ giúp viên pháp lý - Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Lai Châu bào chữa cho bị cáo Lầu A P, có mặt tại phiên tòa.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án: Anh Lầu A P1, sinh năm 1993; địa chỉ: bản N, xã N, huyện T, tỉnh Lai Châu. Vắng mặt tại phiên tòa.

- Người làm chứng:

1. Anh Lầu A T, sinh năm 1989; địa chỉ: Bản N, xã N, huyện T, tỉnh Lai Châu, vắng mặt tại phiên tòa.

2. Anh Vàng A C, sinh năm 1986; địa chỉ: bản H, xã M, huyện T, tỉnh Lai Châu, vắng mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Về hành vi phạm tội của bị cáo:

Khoảng 08 giờ ngày 17/6/2019 bị cáo Lầu A P sang nhà Lầu A T trú cùng bản đê rử T đi làm thuê (đi đào nương nước) ở bản H, xã M, huyện T thì T đồng ý. Do không có xe nên bị cáo P và T mượn xe mô tô của Lầu A P1 trú cùng bản đê đi. Mượn được xe mô tô T chở bị cáo P đi đến khu vực thuộc bản Hua Puông, xã Nậm Càn, huyện Tân Uyên thì để xe ở một lán ruộng không rõ của ai. Sau đó bị cáo P và T đi bộ lên lán ruộng của Sùng A C, trú tại bản H, xã M, huyện T, tỉnh Lai Châu. Khi đến lán của C, thì T đi xem nương nước xem có đào được không còn bị cáo P đi vào lán của C xin nước uống và nghỉ ngơi. Tại đây bị cáo P gặp C và một người đàn ông dân tộc Mông không rõ nhân thân, lai lịch, qua giới thiệu bị cáo P biết người đàn ông đó tên L. Khi bị cáo P và L nói chuyện thì C đi ra ngoài đun nước uống, L nói “*Có một ít thuốc muốn bán*” nên bị cáo P hiểu ý là L có thuốc phiện bán nên lấy từ túi áo ngực đang mặc ra số tiền 300.000 đồng đưa cho L để mua thuốc phiện, L cầm tiền rồi lấy từ túi áo ngực của L đang mặc ra 01 gói thuốc phiện, lớp bên ngoài gói bằng mảnh nilon màu trắng, lớp bên trong gói bằng mảnh nilon màu hồng đưa cho bị cáo P. Mua được thuốc phiện bị cáo P cất trên người không cho ai biết. Sau khi bán thuốc phiện cho bị cáo P xong, L đi đâu P không rõ. Một lúc sau, T đi xem nương nước quay về gặp bị cáo P tại lán của C và nói nương nước nhiều đá không đào được nên cả hai đi bộ về. Khi về tới nơi để xe do đường xấu nên T điều khiển xe đi trước còn bị cáo P mang theo dụng cụ lao động (xẻng, liềm) đi bộ theo sau. Trên đường về, bị cáo P dừng lại tháo cán xẻng ra, sau đó dùng lưỡi liềm khoét lỗ phía đầu cán xẻng làm bằng gỗ để cất giấu gói thuốc phiện rồi lắp lưỡi xẻng như ban đầu. Cất giấu xong thuốc phiện, bị cáo P tiếp tục đi bộ về, trên đường về đến khu vực bản Hua Puông, xã Nậm Càn, huyện Tân Uyên thì bị lực lượng Công an huyện Tân Uyên phát hiện bắt quả tang thu giữ của bị cáo Lầu A P 01 gói thuốc phiện bên ngoài gói bằng mảnh nilon màu trắng, bên trong gói bằng mảnh nilon màu hồng có khối lượng là 2,21 gam; 01 xe mô tô BKS: 25U1 - 05.664, số khung: 1002493, số máy: 002493, nhãn hiệu: LFAN xe đã qua sử dụng không kiểm tra chất lượng bên trong; 01 chiếc xẻng có lưỡi bằng kim loại đã qua sử dụng, cán bằng gỗ dài 88 cm, đường kính 3,5 cm, rãnh khoét sâu nhất 1,5 cm, chiều dài rãnh khoét là 6,2 cm và 01 lưỡi liềm bằng kim loại đã qua sử dụng có cán bằng gỗ dài 15,5 cm, đường kính 2,5 cm.

Cùng ngày Cơ quan cảnh sát điều tra công an huyện Tân Uyên đã tiến hành thành lập hội đồng mở niêm phong, xác định khối lượng, lấy mẫu vật giám định và niêm phong vật chứng. Kết quả: 01 gói thuốc phiện bên ngoài gói bằng mảnh nilon màu trắng, bên trong gói bằng mảnh nilon màu hồng thu giữ của Lầu A P có khối

lượng là 2,21 gam, trích 0,51 gam chất nhựa dẻo màu nâu đen có mùi hắc của Lầu A P theo P khai là thuốc phiện gửi giám định.

Tại kết luận giám định số 337/GĐ-KTTH ngày 05/7/2019 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Lai Châu kết luận: “Mẫu vật thu giữ của Lầu A P gửi giám định là ma túy, loại: Thuốc phiện”.

Bản cáo trạng số 41/CT - VKS ngày 01/10/2019 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Uyên đã truy tố bị cáo Lầu A P về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hay khiếu nại về kết luận điều tra và bản cáo trạng nêu trên.

Tại phiên tòa, vị đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo về tội danh và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm b khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1, 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự đề nghị Hội đồng xét xử xử phạt bị cáo từ 01 năm đến 01 năm 06 tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”; miễn hình phạt bổ sung là phạt tiền cho bị cáo và xử lý vật chứng theo quy định của pháp luật.

Bị cáo Lầu A P không có ý kiến tranh luận đối với quan điểm luận tội của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Uyên.

Người bào chữa cho bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xử phạt bị cáo mức án thấp nhất của khung hình phạt và miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo.

Tại lời nói sau cùng bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Tân Uyên, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Uyên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình chuẩn bị xét xử và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về tính chất mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội:

Hồi 14 giờ 30 phút ngày 17/6/2019 tại bản Hua Puông, xã Nậm Cắn, huyện Tân Uyên bị cáo Lầu A P đã có hành vi tàng trữ trái phép 2,21 gam Thuốc phiện mục đích để sử dụng cho bản thân thì bị phát hiện, bắt quả tang.

Bị cáo Lầu A P là người có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, nhận thức được việc tàng trữ trái phép chất ma túy là vi phạm pháp luật. Hành vi đó là nguy hiểm cho xã hội, có tính chất nghiêm trọng, xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý các

chất ma túy của Nhà nước, gây mất trật tự trị an trên địa bàn. Ý thức được điều đó nhưng để thỏa mãn nhu cầu của bản thân bị cáo vẫn cố ý thực hiện hành vi tàng trữ 2,21 gam Thuốc phiện. Như vậy, có đủ cơ sở để khẳng định hành vi của bị cáo Lầu A P đủ yếu tố cấu thành tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

Điều 249 Bộ luật Hình sự quy định:

1. Người nào tàng trữ trái phép chất ma túy mà không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển, sản xuất trái phép chất ma túy..., thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm...

b) Nhựa thuốc phiện, ... có khối lượng từ 01 gam đến dưới 500 gam”.

Vì vậy, quan điểm xử lý trách nhiệm hình sự của vị đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa là hoàn toàn có cơ sở, đúng pháp luật.

[3] Về nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo:

Về nhân thân: Bị cáo không có tiền án, tiền sự; từ nhỏ đến nay sinh sống tại bản N, xã N, huyện T, tỉnh Lai Châu.

Về tình tiết giảm nhẹ: Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, thể hiện ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình nên bị cáo hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào.

Trên cơ sở tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự xét thấy cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định để tiếp tục răn đe, giáo dục, cải tạo bị cáo thành công dân có ích cho xã hội.

[4] Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 Điều 249 Bộ luật Hình sự bị cáo có thể bị áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền. Tuy nhiên, xét thấy bị cáo là lao động tự do nguồn thu nhập không ổn định. Do đó, Hội đồng xét xử quyết định miễn hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[5] Về vật chứng của vụ án: Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; điểm c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

Ngày 28/6/2019, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Tân Uyên đã tiến hành trao trả chiếc xe mô tô trên cho chủ sở hữu hợp pháp là anh Lầu A P1 (em trai ruột của Lầu A P) là phù hợp với quy định của pháp luật.

1,70 gam thuốc phiện còn lại sau giám định và 01 chiếc xéng có lưỡi bằng kim loại đã qua sử dụng, cán bằng gỗ dài 88 cm, đường kính 3,5 cm, rãnh khoét sâu nhất 1,5 cm, chiều dài rãnh khoét là 6,2 cm và 01 lưỡi liềm bằng kim loại đã qua sử dụng có cán bằng gỗ dài 15,5 cm, đường kính 2,5 cm cần tịch thu tiêu hủy. Xét thấy là vật chứng có liên quan đến hành vi phạm tội của bị cáo nên cần tịch thu tiêu hủy.

[6] Những vấn đề liên quan:

Về nguồn gốc thuốc phiện, bị cáo Lầu A P khai mua của người đàn ông dân tộc Mông tên L không rõ nhân thân lai lịch tại bản H, xã M, huyện T. Quá trình điều tra không xác định được người đàn ông này nên không có căn cứ để xử lý.

Đối với Lầu A T là người điều khiển xe mô tô chở bị cáo P lên bản H, xã M để đào mương nước thuê. Trong quá trình điều tra T không biết P đang tàng trữ thuốc phiện để sử dụng nên không có căn cứ xử lý đối với T.

Đối với Vàng A C là chủ lán ruộng, quá trình điều tra xác định Vàng A C không biết về việc trao đổi mua bán thuốc phiện giữa người đàn ông tên L và Lầu A P nên không đề cập xử lý là phù hợp. Còn đối với Lầu A P1 là người cho P và T mượn xe mô tô, quá trình điều tra P1 không biết P dùng xe vào việc phạm tội nên cơ quan điều tra không đề cập xử lý là đúng quy định của pháp luật.

[7] Về án phí: Bị cáo là đồng bào dân tộc thiểu số sống ở vùng có điều kiện tế - xã hội đặc biệt khó khăn nên miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm b khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; điểm c khoản 2 Điều 106; Điều 136; Điều 331, Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Lầu A P phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy".

2. Về hình phạt: Xử phạt bị cáo 01 (Một) năm tù. Khấu trừ 06 (Sáu) ngày tạm giữ, còn lại bị cáo phải chấp hành 11 (Mười một) tháng 24 (Hai mươi bốn) ngày tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo vào trại chấp hành hình phạt tù.

3. Về vật chứng:

Tịch thu tiêu hủy 1,70 gam thuốc phiện còn lại sau giám định và 01 chiếc xeng có lưỡi bằng kim loại đã qua sử dụng, cán bằng gỗ dài 88 cm, đường kính 3,5 cm, rãnh khoét sâu nhất 1,5 cm, chiều dài rãnh khoét là 6,2 cm và 01 lưỡi liềm bằng kim loại đã qua sử dụng có cán bằng gỗ dài 15,5 cm, đường kính 2,5 cm.

(Tình trạng vật chứng theo biên bản giao nhận vật chứng vào hồi 14 giờ ngày 09/10/2019 giữa Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Tân Uyên với Chi Cục thi hành án dân sự huyện Tân Uyên).

4. Về án phí: Miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo.

5. Quyền kháng cáo: Bị cáo được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết lên Tòa án nhân dân cấp trên.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Lai Châu;
- VKSND tỉnh Lai Châu;
- Sở tư pháp tỉnh Lai Châu;
- VKSND huyện Tân Uyên;
- Chi Cục THADS huyện Tân Uyên;
- Công an huyện Tân Uyên;
- Bị cáo;
- Người có QLNVLQ;
- Người bào chữa;
- Lưu HSVA.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Dương Thị Tuyết Thanh